

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phân vùng thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp đồi Lâm Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà;

Xét Đơn ngày 28/6/2019 và Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 và Biên bản hội nghị thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp đồi Lâm Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày 11/7/2019.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2214/TNMT-KS ngày 01/8/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 được thăm dò mỏ đất san lấp đồi Lâm Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chủ yếu sau:

- Diện tích khu vực thăm dò 3,5ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 07 tháng.

- Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò và Báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông

thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thẩm định, thông qua và được nêu tại Phụ lục 2 Giấy phép này.

- Chi phí thăm dò: 278.000.000 đồng, bằng nguồn vốn của Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 (Đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: 4.000.000 VNĐ (Bốn triệu đồng chẵn), theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện thăm dò đất san lấp theo phương pháp và khối lượng của Đề án thăm dò đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh trước khi thực hiện; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc theo đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền;

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản và nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất cho mục đích sử dụng làm vật liệu san lấp. Trường hợp lấy mẫu công nghệ, trước khi triển khai, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Ủy ban nhân dân tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

7. Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà; Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng 2/9 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP Bùi khắc Bằng;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu VT, NL<sub>1</sub>. (10)

*uxedky*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục 1

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP  
TẠI ĐỒI LÂM SƠN, XÃ BẮC SƠN, HUYỆN THẠCH HÀ**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 2644/GP-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh)

Hệ VN-2000 kinh tuyến trục $105^{\circ} 30'$ múi chiếu $3^{\circ}$		
Điểm góc	X (m)	Y (m)
1	2026471	529819
2	2026538	529877
3	2026481	529936
4	2026452	530102
5	2026366	530133
6	2026317	529954
Diện tích: 3,5ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục **1**

**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số ~~2699~~ 2699/GP-UBND ngày uđ. /8/ 2019 của UBND tỉnh)

TT	DẠNG CÔNG VIỆC	Đ. VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
<b>1</b>	<b>Công tác trắc địa</b>		
	Đo nối và thành lập 2 điểm GPS	điểm	2
	Lập lưới đường chuyên kinh vĩ	km	0,66
	Lập lưới đo cao kỹ thuật	km	0,66
	Định vị; cắm mốc ranh giới khu vực thăm dò	mốc.	6
	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000	ha	3,5
	Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1.000	km	0,285
	Đưa công trình từ thiết kế ra thực địa và đo thu	ct	6
<b>2</b>	<b>Lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:1000</b>	ha	3,5
<b>3</b>	<b>Lập bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:1000</b>	ha	3,5
<b>4</b>	<b>Thi công công trình khai đào</b>		
	Dọn vết lộ theo vách	m <sup>3</sup>	5
	Thi công hào	m <sup>3</sup>	9
	Thi công khoan máy	m	70
<b>5</b>	<b>Công tác mẫu (lấy, gia công, phân tích)</b>		
	Mẫu cơ lý đất	mẫu	10
	Mẫu cơ lý đá	mẫu	4
	Mẫu đầm nén chặt	mẫu	2
	Mẫu trọng sa	mẫu	4
	Mẫu đo hoạt độ phóng xạ	mẫu	2
	Mẫu nước mặt	mẫu	1
<b>6</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>	Báo cáo	1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH